TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2024/DSST
Ngày: 02/4/2024
V/v tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Kim Chi;**
2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 555/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST – DS ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Nam Đ, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ngô Văn K, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).
Trần Thị P, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Nam Đ có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Đ trình bày:

Anh K và chị P là vợ chồng, anh có quen biết với vợ chồng anh K và chị P nên ông, bà có vay và nợ anh số tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2023, anh K và chị P vay của tôi 150.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, không thỏa thuận cụ thể thời gian trả vốn. Khi cần lấy lại tiền vốn anh sẽ báo trước vài ngày. Từ khi vay đến nay, anh K và chị P có đóng lãi cho anh được 06 tháng (từ 30/01/2023- 30/7/2023). Từ ngày 01/8/2023 Đến nay vợ chồng anh K, chị P không đóng lãi cho anh. Khi nhận tiền vay, anh K có đại diện vợ chồng viết giấy mượn số tiền 150.000.000đ vào ngày 30/01/2023.

- Ngày 13/02/2023, anh K và chị P vay của anh 50.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, không thỏa thuận cụ thể thời gian trả vốn. Khi cần lấy lại tiền vốn sẽ báo trước vài ngày. Từ khi vay đến nay, anh K và chị P có đóng lãi cho anh được 05 tháng (từ ngày 13/02/2023- 13/7/2023). Từ ngày 14/7/2023 Đến nay vợ chồng anh K, chị P không đóng lãi cho anh. Khi nhận tiền vay, anh K có đại diện vợ chồng viết giấy mượn số tiền 50.000.000đ vào ngày 13/02/2023.

- Ngày13/3/2023, anh K và chị P vay của anh 100.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, không thỏa thuận cụ thể thời gian trả vốn. Khi cần lấy lại tiền vốn sẽ báo trước vài ngày. Từ khi vay đến nay, anh K và chị P có đóng lãi cho anh được 04 tháng (từ 13/3/2023- 13/7/2023). Từ ngày 14/7/2023 Đến nay vợ chồng anh K, chị P không đóng lãi cho anh. Khi nhận tiền vay, anh K có đại diện vợ chồng viết giấy mượn số tiền 100.000.000đ vào ngày 13/3/2023.

- Ngày 17/4/2023, anh K và chị P vay của anh 150.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận sẽ trả lại vốn và lãi vào ngày 27/4/2023.Tuy nhiên sau đó anh K và chị P do không có tiền trả lại vốn nên xin anh cho trả lãi hàng tháng khoản tiền này và khi cần lấy lại tiền vốn anh sẽ báo trước vài ngày. Từ khi vay đến nay, anh K và chị P có đóng lãi cho anh được 04 tháng (từ 17/4/2023- 17/7/2023). Từ ngày 18/7/2023 Đến nay vợ chồng anh K, chị P không đóng lãi cho anh. Khi nhận tiền vay, anh K có đại diện vợ chồng viết giấy mượn số tiền 150.000.000đ vào ngày 17/4/2023.

- Đến nay, anh K và chị P còn nợ anh tổng số tiền là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Do anh K và chị P không đóng lãi nên anh yêu cầu vợ chồng anh K và chị P trả lại số tiền còn nợ anh là 450.000.000đ nhưng vợ chồng anh K và chị P vẫn không thực hiện.

Yêu cầu Toà án giải quyết:

Anh yêu cầu anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P trả lại cho anh số tiền nợ là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), yêu cầu tính lãi như sau: Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 150.000.000đ kể từ ngày 01/8/2023 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 50.000.000đ kể từ ngày 14/7/2023 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 100.000.000đ kể từ ngày 14/7/2023 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 150.000.000đ kể từ ngày 18/7/2023 Đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Anh yêu cầu trả tiền vốn và tiền lãi 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn chị Trần Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nam Đ.

* Bị đơn anh Ngô Văn K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình tố tụng anh K trình bày ý kiến: Anh thừa nhận có nợ số tiền 450.000.000đ và đồng ý cùng vợ là chị P trả vốn lãi như anh Đ yêu cầu.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Nam Đ có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị P vắng mặt không có lý do, bị đơn anh Ngô Văn K có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] *Về nội dung*: Anh Trần Nam Đ yêu cầu anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đ tổng số tiền vay là 450.000.000đ và tiền lãi tính cụ thể theo từng lần vay: đối với số tiền 150.000.000đ tính lãi kể từ ngày 01/8/2023 Đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng; đối với số tiền 50.000.000đ tính lãi kể từ ngày 14/7/2023 Đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng; đối với số tiền 100.000.000đ tính lãi kể từ ngày 14/7/2023 Đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng; đối với số tiền 150.000.000đ tính lãi kể từ ngày 18/7/2023 Đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Trần Nam Đ có cho anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P vay tiền, có làm biên nhận và phía anh Đ có cung cấp biên nhận bản chính cho Tòa án. Trong suốt quá trình tố tụng, chị P vắng mặt không Đến Tòa án mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cũng như không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Đ, chứng tỏ chị P đã từ bỏ quyền lợi của mình, không phản đối gì đối với yêu cầu của anh Đ, anh K thừa nhận là chồng chị P và anh chị có vay của anh Đ nhiều lần tổng số tiền là 450.000.000đ, anh đồng ý cùng vợ là chị P trả tiền vốn và lãi như anh Đ yêu cầu. Như vậy, anh Đ yêu cầu anh K và chị P có nghĩa vụ liên đới trả 450.000.000đ tiền vay và lãi vay là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tính lãi suất cụ thể như sau: 150.000.000đ x 1,66%/tháng x 08 tháng 01 ngày = 20.003.000đ; 50.000.000đ x 1,66%/tháng x 08 tháng 18 ngày = 7.138.000đ; 100.000.000đ x 1,66%/tháng x 08 tháng 18 ngày = 14.276.000đ; 150.000.000đ x 1,66%/tháng x 08 tháng 14 ngày = 21.082.000đ.

Thời hạn trả nợ: Anh Đ yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nam Đ.

Buộc anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho anh Trần Nam Đ số tiền vốn 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* và tiền lãi là 62.499.000đ, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Anh Ngô Văn K và chị Trần Thị P có nghĩa vụ nộp 24.499.960đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Trần Nam Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.562.000đ theo biên lai thu tiền số 0009092 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho Đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.